TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO L** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **57**/2023/DS-ST
Ngày: 28-9-2023
V/v:"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L

TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hà Vi**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Hồ Thị Hồng Liên**

Ông **Đỗ Đức Lâm**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Ka Hít** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L không tham gia phiên tòa.*

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 53/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 82/2023/QĐST- DS ngày 12 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Phạm Bình N**, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn 01, xã B'Lá, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Phạm Minh V**, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn 6, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Bà **Lương Thị V**, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn 5, xã B' Lá, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Ông **Hoàng Văn T**, sinh năm 1975; Địa chỉ Thôn 5, xã B' Lá, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

(Ông Vương có đơn đề nghị vắng mặt, bà Lương Thị V, ông Hoàng Văn T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/4/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết nguyên đơn ông Phạm Bình N và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày*:** Vào ngày 27/8/2022 ông Phạm Bình N có cho bà Lương

Thị V vay số tiền 1.600.000.000 đồng, mục đích vay để sinh hoạt gia đình, lãi suất hai bên thỏa thuận là 1,5%/ tháng, thời hạn trả nợ sau 03 tháng tính từ ngày 27/07/2022 đến ngày 27/11/2022. Ông Nđã giao đủ tiền cho bà V.

Mặc dù đã quá thời hạn trả nợ ông Nđã đòi nhiều lần nhưng bà V không trả tiền nợ gốc cũng như lãi suất phát sinh.

Do đây là khoản vay chi tiêu cho gia đình nên ông Nlàm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bảo L giải quyết buộc bà Lương Thị V ông Hoàng Văn T trả cho ông Nsố tiền nợ gốc là 1.600.000.000 đồng và lãi suất phát sinh trong hạn là 1.5%/ tháng tính từ ngày 27/8/2022 đến ngày 27/11/2022 là 72.000.000 đồng và lãi suất phát sinh quá hạn tính từ ngày 28/11/2022 đến khi giải quyết xong vụ án là 1.600.000.000 đồng x 1.5%/ tháng x 150%.

Bị đơn bà Lương Thị V, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn T đã được Tòa án Thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập làm việc nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

Tòa án đã tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 17/8/2023 nhưng vắng mặt bà Lương Thị V và ông Hoàng Văn T, do vậy việc hòa giải không thành.

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Lương Thị V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền: Nguyên đơn ông Phạm Bình N khởi kiện yêu cầu bà Lương Thị V và ông Hoàng Văn T có địa chỉ tại Thôn 5, xã B' Lá, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, phải trả số tiền vay nợ gốc là 1.600.000.000 đồng và lãi suất phát sinh nên xác định quan hệ *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"* và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân huyện Bảo L giải quyết theo quy định khoản 3 Điều 26, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Bình N, đối chiếu tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình thể hiện:

3.1 Đối với giấy ghi vay tiền viết bằng mực xanh trên nền vở ô ly học sinh lập ngày 27/8/2022 có chữ viết và chữ ký của bà Lương Thị V thể hiện bà Lương Thị V có mượn của ông Phạm Bình N số tiền 1.600.000.000 đồng, lãi suất 1.5%/tháng với thời hạn vay là 3 tháng sau sẽ hoàn trả số tiền bà Lương Thị V kí tên và ghi "Lương Thị V" chứng tỏ sau khi nhận đủ tiền bà V đã kí tên.

Mục đích vay tiền để chi tiêu trong gia đình. Hiện nay bà V không có lời trình bày nào thể hiện đã trả nợ tiền cho ông Nguyên.

3.2 Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nyêu cầu tính suất phát sinh là 1,5%/ tháng kể từ ngày vay là ngày 27/8/2022 cho đến ngày 27/11/2022 là 1.600.000.000 đồng x 03 tháng x 1,5%/ tháng = 72.000.000 đồng.

Và lãi suất phát sinh quá hạn tính từ ngày 28/11/2022 đến ngày 28/9/2023 là 1.600.000.000 đồng x 1,5%/ tháng x 150% x 10 tháng = 360.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền lãi suất phát sinh đến ngày 28/9/2023 là 432.000.000 đồng.

Qua xem xét các giấy ghi nợ vay tiền thì thể hiện giữa ông Nvới bà V có thỏa thuận lãi suất có khoản vay 1.5%/ tháng. Ông Ntrình bày bà V chưa trả lãi suất đối với khoản nợ trên. Bên cạnh đó bà V không có lời khai nào thể hiện đã trả lãi suất phát sinh hay chưa do vậy nay ông Nyêu cầu lãi suất phát sinh và lãi suất quá hạn với tổng số tiền lãi suất là: 432.000.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

Tổng cộng số tiền gốc và lãi suất phát sinh ông Nyêu cầu là: 2.032.000.000 đồng

3.3 Toàn bộ giấy vay tiền thể hiện chỉ có mình bà V ghi nợ và kí tên là Lương Thị V. Ông Hoàng Văn T cũng trình bày việc bà V vay tiền của ông Nsố tiền là bao nhiêu ông Tài không biết hay việc bà V vay tiền ông Nbà V tự vay tự trả. Mặc dù trong giấy vay tiền bà V thể hiện mục đích vay tiền để chi tiêu cho gia đình nhưng ông Nkhông có chứng cứ thể hiện bà V đã sử dụng số tiền vay vào mục đích gì. Do vậy có cơ sở để xác định chính bà Lương Thị V là người vay tiền của ông Phạm Bình N. Việc vay tiền ông Tài không biết. Do vậy, buộc bà Lương Thị V phải có trách nhiệm trả toàn bộ nợ gốc và lãi suất phát sinh cho ông Phạm Bình N là đúng pháp luật.

[4]. Về án phí: Do bà Lương Thị V phải trả cho ông Phạm Bình N số tiền 2.032.000.000 đồng nên cần buộc bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 72.000.000 đồng + (2% x 32.000.000 đồng) = 72.640.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Bình N về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" đối với bị đơn bà Lương Thị V.

Buộc bà Lương Thị V có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc và lãi phát sinh cho ông Phạm Bình N với số tiền là 2.032.000.000 đồng *(Hai tỷ, không trăm ba mươi hai triệu đồng);* trong đó tiền nợ gốc là 1.600.000.000 đồng, tiền lãi suất là 432.000.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29-9-2023) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. *Về án phí:* Buộc bà Lương Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 72.640.000 đồng.

Ông Phạm Bình N được nhận lại số tiền 33.630.000 đồng đã nộp tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0012779 ngày 20 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo L.

3. *Về quyền kháng cáo*: Án xử công khai, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND huyện Bảo L;*
- *Chi cục THA dân sự H. Bảo L;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

ĐÃ KÝ

Trần Thị Hà Vi